

Bản án số: 107/2026/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2026

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ngữ.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Chu Quốc Đạt

Ông Lê Văn La

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 395/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/03/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 65A/2026/QĐST-HNGĐ ngày 6/4/2026 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Tống Thị N, sinh năm 1988;

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Thôn Dâu, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh

(Các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T kết hôn ngày 14 tháng 5 năm 2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh).

Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 11/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng vay người thân và Ngân hàng để mua xe ô tô để anh Toàn đi làm nghề dạy lái xe. Tuy nhiên, khi đi làm thì anh Toàn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Cả năm 2024 anh Toàn không mang về gia đình một đồng nào mà lấy tiền đầu tư cùng người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho vợ và các con. Mặc dù chị đã nhiều lần cho anh Toàn cơ hội sửa chữa nhưng anh Toàn không chấm dứt quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2025 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bằng B, sinh ngày 4/11/2012 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 02/10/2014. Các cháu đều khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 2 con chung vì điều kiện công việc của anh Toàn bận rộn nên không thể có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ninh không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Anh Nguyễn Duy T là bị đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Tống Thị N ngày 14 tháng 5 năm 2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì, không xảy ra cãi vã, xô sát.

Nay chị Ninh xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Anh xác nhận lời khai của chị Ninh về con chung là đúng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, các cháu muốn ở với ai là quyền của các cháu, anh tôn trọng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Tống Thị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Duy T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng*:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về hướng giải quyết vụ án*: Đề nghị HĐXX xử cho chị Tống Thị N ly hôn anh Nguyễn Duy T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bằng B, sinh ngày 4/11/2012 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 02/10/2014 cho chị Ninh nuôi dưỡng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Tống Thị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Duy T, giải quyết về con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai

nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Các đương sự đều cư trú tại xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Tổng Thị N và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tam Tiên, tỉnh Bắc Ninh). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình 2000.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ninh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Anh Toàn xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, qua xác minh ở địa phương xác định anh Toàn thường xuyên đi làm từ sáng sớm đến tối muộn mới về, thời gian ở nhà rất ít, có đợt đi vài ngày mới về nhà.

Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án anh Toàn vắng mặt trong phiên họp, phiên hoà giải, vắng mặt tại phiên toà nhiều lần không có lý do, điều đó chứng tỏ anh Toàn không thật sự muốn hoà giải, đoàn tụ vợ chồng.

Vì vậy, nguyện vọng ly hôn của chị Ninh là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định chị Ninh, anh Toàn có 02 con chung là Nguyễn Băng B và Nguyễn Anh Q. Chị Ninh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung và 02 con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ, anh Toàn tôn trọng nguyện vọng của con chung. Vì vậy, HĐXX giao cả 02 con chung cho chị Ninh nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có đương sự nào yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Ninh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tổng Thị N ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Băng B, sinh ngày 4/11/2012 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 02/10/2014 cho chị Tống Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Án phí: Chị Tống Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003951 ngày 25/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV 4 – Bắc Ninh;
- UBND xã Tam Tiến, Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ngữ**